Trường Đại Học Bách Khoa TPHCM

Khoa Cơ Khí

Bộ Môn Kỹ Thuật Dệt May

HỌ TÊN :		MSSV:
ĐIỂM :	Môn thi : ***Kiểm Tra & Phân Tích Vật Liệu Dệt***	Kỳ Thi: ***Cuối Kỳ*** Thời gian : 70’
Chủ Nhiệm BM	Giảng Viên	**Đề Số 1**

Câu 1: Đối với xơ len, khoảng cách giữa hai đầu mút được kéo căng nhưng vẫn giữ độ xoăn được gọi là :

a) Độ dài xơ
b) Độ xoăn xơ
c) Độ cao xơ (x)
d) Độ mảnh xơ

Câu 2: Micronaire là đại lượng dùng để đo :

a) Độ mảnh và độ chín của xơ bông (x)
b) Độ bền và độ xoăn của xơ len
c) Độ mảnh và độ xoăn của xơ libe
d) Độ bền và độ mảnh của tơ tằm

Câu 3: Chi số N của xơ sợi là một đại lượng :

a) Tỉ lệ thuận với diện tích mặt cắt ngang
b) Tỉ lệ nghịch với diện tích mặt cắt ngang (x)
c) Tỉ lệ nghịch với độ mảnh
d) Tỉ lệ thuận với chuẩn số

Câu 4 : Đối với xơ bông, độ chín của xơ càng kém thì :

a) Độ xoắn càng đồng đều, bề dày thành vỏ rất khó quan sát
b) Tiết diện xơ có dạng hình tròn
c) Tiết diện hình bầu dục, méo mó không đều (x)
d) Thành vỏ rất dày và có rãnh hẹp

Câu 5: Trong xơ libe, các xơ cơ bản dính với nhau nhờ một thứ keo thực vật được gọi là :

a) Lyocell
b) Keratin
c) Glutamic
d) Pectin (x)

Câu 6: Trong các loại xơ dưới đây, loại xơ nào có dạng vảy khi quan sát dưới kính hiển vi :

a) Tơ tằm
b) Xơ bông
c) Xơ len (x)
d) Xơ đay

Câu 7: Đối với các loại vải được làm từ xơ Acetat, nhiệt độ ủi thích hợp nên từ :

a) 120 – 145 ^{0}C
b) 80 – 95 ^{0}C (x)
c) 140 – 150 ^{0}C
d) 110 – 120 ^{0}C

Câu 8 : Độ mảnh sợi được xác định trực tiếp dựa vào thiết bị cân chi số gọi là :

a) Độ mảnh quy chuẩn
b) Độ mảnh danh định
c) Độ mảnh thực tế
d) Độ mảnh quy ước (x)

Câu 9 : Dụng cụ chuyên dùng Lanamet là dụng cụ dùng để đo :

a) Đường kính sợi (x)
b) Độ xoăn của sợi
c) Khối lượng sợi
d) Độ bền kéo đứt của sợi

Câu 10 : Phương pháp xoắn nào sau đây thường áp dụng cho sợi khí động học :

a) Phương pháp xoắn kép
b) Phương pháp mở xoắn trực tiếp

c) Phương pháp cân bằng xoắn (x)

d) Cả 3 phương pháp trên

Câu 11 **:** Đối với vải dệt thoi, phát biểu nào sau đây là sai :

a) Mật độ sợi dọc thường cao hơn mật độ sợi ngang

b) Canh ngang giãn nhiều hơn canh dọc

c) Sợi dọc dễ bị uốn cong (x)

d) Canh ngang có chiều dài vuông góc với biên vải

Câu 12 : Hình vẽ dưới đây thuộc kiểu dệt nào :

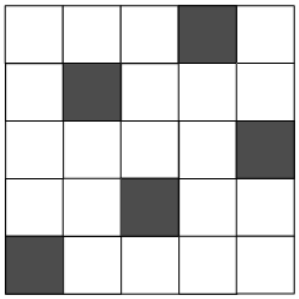

a) Kiểu dệt vân chéo

b) Kiểu dệt vân đoạn (x)

c) Kiểu dệt vân điểm

d) Kiểu dệt kết hợp

Câu 13 : Khi quan sát xơ dưới kính hiển vi, để dễ quan sát hơn người ta thường :

a) Kéo căng xơ cho thật thẳng

b) Đặt càng nhiều xơ vào lớp kính quan sát càng tốt

c) Chọn xơ càng dài càng tốt trong mẫu

d) Nhỏ một ít nước vào giữa 2 lớp kính kẹp xơ (x)

Câu 14 **:** Trong các phát biểu sau đây, phát biểu nào sai :

a) Độ xù long phụ thuộc vào phương pháp kéo sợi

b) Nếu tăng cỡ sợi và độ xoắn, độ xù lông sẽ tăng (x)

c) Độ xù long có thể được xác định bằng pp khối lượng

d) Quy luật phân bố đầu xơ theo độ dài xơ là hàm số mũ

Câu 15 : Các thông số nào sau đây của vải dệt thoi không thể thay đổi trong quá trình sản xuất :

a) Khổ vải (x)

b) Chiều dài vải

c) Mật độ sợi trong vải

d) Khối lượng vải

- Mỗi câu trắc nghiệm đúng sinh viên được 0.3 điểm

Câu 16 : Mô tả quá trình cháy của xơ gốc Protit và xơ gốc Xenlulô ? **(1.5đ)**

- Xơ gốc Protit : khi cháy bốc mùi khét của tóc cháy, bị tắt khi rút mẫu xơ ra khỏi ngọn lửa, muội than nâu đen, xốp bóp vỡ (0.75)
- Xơ gốc Xenlulo : khi cháy bốc mùi khét của giấy cháy, tiếp tục cháy khi rút mẫu xơ ra khỏi ngọn lửa, có tro vụn rơi nhiều hoặc ít, màu xám. Riêng xơ Acetat và Triacetat không có biểu hiện trên, khi cháy có mùi acid, đầu đốt biến thành nhựa cứng màu nâu . (0.75)

Câu 17 : Cho mẫu sợi con có kết quả đo số vòng xoắn bằng phương pháp xoắn kép như sau :

Kết quả đo	1	2	3	4	5
Số vòng xoắn (Yi)	664	700	717	650	679

Xác định độ xoắn của sợi con ? (cho $d_5 = 2.33$) **(2đ)**

Đáp án : Độ xoắn của sợi con : $K_{tb} \pm m_k = 682 \pm 35{,}21$

- Công thức trình bày đúng (1đ)
- Đáp án đúng (1đ)

Câu 18 : Cho ba mẫu vải được sản xuất từ nguyên liệu là xơ polyester, xơ len và tơ tằm. Nêu cách để phân biệt ba mẫu vải trên làm từ nguyên liệu nào? **(2đ)**

- Sinh viên có thể phân biệt nguyên liệu của mẫu vải bằng phương pháp đốt hoặc phương pháp soi dưới kính hiển vi (0.5 đ)
- Sinh viên phải trình bày rõ đặc điểm để nhận dạng nguyên liệu xơ sợi.(1.5 đ)